

Số: 1326 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Hoa Đà Lạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Hoa Đà Lạt tại Tờ trình số 30/CV-DFA ngày 22/4/2021 về việc xin phê duyệt Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hiệp hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hiệp hội Hoa Đà Lạt đã được Đại hội của Hiệp hội thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Hiệp hội Hoa Đà Lạt và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ng*

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TKCT, VX₂.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

Hiệp hội Hoa Đà Lạt

(Kèm theo Quyết định số ~~1326~~ 1326/QĐ-UBND ngày 25/5/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **Hiệp hội Hoa Đà Lạt.**
2. Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **HHĐ.**
3. Tên tiếng Anh: **DALAT FLOWER ASSOCIATION.**
4. Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **DFA.**
5. Biểu tượng của Hiệp hội Hoa Đà Lạt:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Hoa Đà Lạt (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp, được thành lập trên cơ sở tự nguyện của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức hội nghề nghiệp, trang trại, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoa và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ngành hoa.

2. Hiệp hội hoạt động với mục đích hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh hoa và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ngành hoa; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên; vận động hội viên thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế, kỹ thuật và kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản phẩm; chia sẻ và hỗ trợ nhau trong những lúc khó khăn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hiệp hội có trụ sở tại thành phố Đà Lạt, khi cần thiết có thể thành lập các văn phòng đại diện tại các địa phương khác trong tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hoa và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ngành hoa.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội và các sở, ngành có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Hiệp hội là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật, tham gia giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành hoa và của hội viên.

2. Giới thiệu hoặc bảo lãnh cho các hội viên thực hiện các giao dịch trong điều kiện cho phép.

3. Hoà giải các quan hệ tranh chấp giữa các hội viên, giữa hội viên và các tổ chức, cá nhân bên ngoài.

4. Nhân danh Hiệp hội hoặc đại diện cho các hội viên kiến nghị và giám sát việc giải quyết kiến nghị khi phát sinh các vấn đề gây bất lợi chính đáng cho các hội viên, cho ngành sản xuất và kinh doanh hoa.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các hội viên những chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước và những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh ngành hoa.

2. Thực hiện tư vấn về chiến lược phát triển sản phẩm ngành hoa; tạo cầu nối xúc tiến thương mại, mở rộng đầu ra cho người sản xuất; phối hợp cung cấp thông tin dự báo ngành hoa cho hội viên. Cảnh báo cho người sản xuất các nguy cơ rủi ro do thị trường, điều kiện tự nhiên, thay đổi cơ chế chính sách trong nước và thế giới.

3. Tập hợp ý kiến của hội viên nhằm kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và Trung ương về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh hoa và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ngành hoa.

4. Tham gia xây dựng các chương trình, dự án phát triển sản xuất, tiếp nhận và phổ biến đến hội viên các quy trình sản xuất hoa chất lượng cao, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm hoa của địa phương, bảo đảm tính cạnh tranh trên thị trường.

5. Xây dựng chương trình quảng bá tiếp thị trong nước cũng như ở nước ngoài. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn để phổ biến và trao đổi các kinh nghiệm nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

6. Xuất bản tập san, tài liệu phổ biến kỹ thuật và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

7. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hiệp hội, các tổ chức và cá nhân khác trong cùng lĩnh vực nhằm đẩy mạnh các mặt hoạt động của Hiệp hội, phát triển các mối quan hệ đối ngoại với các tổ chức và cá nhân cùng ngành nghề trong khu vực và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng tổ chức Hiệp Hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi hoạt động, khuyến khích hợp tác liên kết giữa các hội viên để cùng tồn tại và phát triển.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội là công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, các tổ chức có liên quan đến ngành hoa nếu tán thành Điều lệ và tự nguyện làm đơn xin gia nhập thì sẽ được Hiệp hội xem xét kết nạp làm hội viên của Hiệp hội.

2. Hiệp hội mời đại diện tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học, nhà quản lý tham gia làm hội viên danh dự với tư cách là chuyên gia tư vấn hoặc cố vấn của Hiệp hội.

3. Các hội viên bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trong mọi hoạt động của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên được cung cấp thông tin hoạt động của Hiệp hội; được tham gia thảo luận, chất vấn, đề đạt ý kiến của mình đối với mọi hoạt động của Hiệp hội trước khi Ban Chấp hành biểu quyết thông qua.

2. Hội viên được Hiệp hội giúp đỡ, tương trợ khi gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, được cung cấp những thông tin về khoa học công nghệ, thông tin dự báo về kinh tế thị trường do Hiệp hội nghiên cứu, tổng hợp; được tạo điều kiện để tiếp cận thị trường, tham quan, học tập các mô hình sản xuất và kinh doanh hoa trong nước và ở nước ngoài.

3. Hội viên được quyền tham gia thực hiện các hợp đồng kinh tế do Hiệp hội ký kết nếu đảm bảo các tiêu chí quy định và phải tuân theo đúng các nội dung đã thoả thuận.

4. Hội viên được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ trong các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi chính đáng trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng pháp luật của Nhà nước.

5. Hội viên được quyền kiến nghị, chất vấn, kiến nghị bãi nhiệm các ủy viên Ban chấp hành, đề nghị xóa tên những hội viên vi phạm Điều lệ hoặc pháp luật của Nhà nước thông qua Ban Chấp hành; được quyền kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Hiệp hội thông qua Ban Kiểm tra.

6. Hội viên được quyền yêu cầu Hiệp hội bảo vệ khi quyền và lợi ích chính đáng khi bị xâm phạm.

7. Hội viên được quyền ứng cử, đề cử vào bầu cử vào Ban chấp hành Hiệp hội, được xin ra khỏi Hiệp hội nếu thấy quyền lợi hợp pháp của mình không được đảm bảo.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Hội viên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, theo Điều lệ và nghị quyết của Hiệp hội.

2. Hội viên có trách nhiệm bảo vệ uy tín, danh dự của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới; tham gia sinh hoạt đều đặn và đóng hội phí đầy đủ theo quy định.

3. Những hội viên không đóng hội phí theo quy định sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện thực hiện nhiệm vụ Hiệp hội, làm đơn xin gia nhập. Ban Thường trực Hiệp hội xem xét và quyết định kết nạp hội viên mới sau khi nhận được đơn xin gia nhập. Sau khi kết nạp, Ban Thường trực Hiệp hội thông báo cho các hội viên mới được biết và báo cáo Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất.

2. Hội viên vi phạm pháp luật, làm trái Điều lệ làm ảnh hưởng đến uy tín của Hiệp hội sẽ bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội (*đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể*).
2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các tổ chức trực thuộc.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần và do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 1/2 số hội viên hoặc 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

2. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và đề ra phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

b) Thảo luận, thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban chấp hành và Ban Kiểm tra.

c) Thảo luận, thông qua quyết toán thu, chi tài chính nhiệm kỳ và dự toán thu, chi nhiệm kỳ tới.

d) Thảo luận, thông qua Điều lệ, Điều lệ sửa đổi, đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể (nếu có).

đ) Bầu Ban chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

e) Thảo luận và thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội quyết định việc biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định.

b) Các quyết định của Đại hội chỉ được thông qua khi có quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội (05 năm).

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội.

d) Quyết định cơ cấu các bộ phận giúp việc cho Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường trực, Ban kiểm tra; Quy chế

quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy chế khác của Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra Hiệp hội. Trường hợp Đại hội đã quyết định bầu trực tiếp các chức danh thì Ban chấp hành chỉ bầu Ban Thường trực và các chức danh còn khuyết.

e) Ban Chấp hành họp 03 tháng một lần nhằm đánh giá các mặt hoạt động và đề ra kế hoạch, phương hướng hoạt động trong thời gian tới; quyết định bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường trực. Trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hiệp hội, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Ủy viên và Chánh Văn phòng Hiệp hội; hoạt động theo Quy chế do Ban Thường trực ban hành. Ban Thường trực được Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, số lượng không quá 2/5 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, bao gồm: Chủ tịch, từ 04-06 Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Thay mặt Ban chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành; điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường trực và Ban chấp hành; quyết định giải pháp thu hội phí của các hội viên; chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội, các hội và hội viên, xây dựng tổ chức Hiệp hội vững mạnh.

b) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Thường trực, các hội nghị của Ban chấp hành giữa hai kỳ Đại hội.

c) Giúp Ban Thường trực tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban chấp hành, Ban Thường trực.

d) Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với các cấp chính quyền.

đ) Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hiệp hội.

e) Quản lý Văn phòng Hiệp hội.

g) Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội trong và ngoài nước.

h) Xét duyệt việc khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc và xem xét các hình thức kỷ luật (nếu có).

i) Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng 01 (một) lần, họp bất thường khi cần thiết để đánh giá các mặt hoạt động của Hiệp hội và đề ra kế hoạch phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Đại diện pháp lý cho các hoạt động của Hiệp hội và chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ; Nghị quyết Đại hội; quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Cùng với Ban Thường trực xây dựng nội dung, triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ của Ban Thường trực, Ban Chấp hành Hiệp hội.

c) Khi Chủ tịch Hiệp Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết các công việc của Hiệp Hội được ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) Phó Chủ tịch Hiệp Hội.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Chủ tịch:

Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường trực phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu, có từ 03-05 ủy viên (*số lượng ủy viên do Đại hội quyết định*); trong đó, có 01 Trưởng ban do Ban Chấp hành bầu và 01 Phó Trưởng ban do Ban Kiểm tra bầu. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội. Ban Kiểm tra hoạt động theo nghị quyết của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hiệp hội đối với các chi hội, các hội viên và các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội.

b) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của hội viên.

c) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng thu chi tài chính, tài sản và các quỹ của Hiệp hội.

d) Tham dự các hội nghị của Ban Chấp hành, báo cáo kết quả kiểm tra, biện pháp giải quyết các tồn tại vướng mắc và đề xuất chương trình, nội dung công tác của Ban Kiểm tra hàng năm.

đ) Yêu cầu người phụ trách công việc được kiểm tra cung cấp tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra và trả lời những vấn đề do uỷ viên Ban kiểm tra chất vấn.

e) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành về các biện pháp xử lý; nếu Ban Chấp hành không giải quyết thì kiến nghị triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP, HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội: Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm chính về công tác tài chính của Hiệp hội. Chủ tịch có thể ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch phụ trách hoạt động thu, chi tài chính, thực hiện quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo Ban chấp hành và Ban Kiểm tra và tổng quyết toán tài chính ở các kỳ Đại hội.

a) Nguồn thu:

- Hội phí do hội viên đóng góp theo quy định bao gồm hội phí ban đầu gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm.

- Hội viên là các tổ chức, nhà trường, viện nghiên cứu, hội viên danh dự không phải thực hiện nghĩa vụ đóng hội phí.

- Nguồn hỗ trợ đóng góp xây dựng quỹ của Hiệp hội.

- Các nguồn thu khác từ các hoạt động dịch vụ của Hiệp hội.

- Tiền hoặc hiện vật huy động để tài trợ cho các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

- Tiền hoặc hiện vật do các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho, tặng, tài trợ phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi:

- Các khoản chi hoạt động thường xuyên của Hiệp hội.

- Phụ cấp trách nhiệm cho uỷ viên Ban chấp hành, Ban Thường trực (nếu có).

- Trợ cấp khó khăn đột xuất cho hội viên (*trong trường hợp cần thiết*).

- Chi cho các hoạt động quảng bá tiếp thị mở rộng thị trường; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; tập hợp và phổ biến kiến thức, các thông tin về thị trường cho hội viên.

- Chi khen thưởng.

- Các khoản chi khác phù hợp với các quy định của Hiệp hội.

- Ban chấp hành quy định chi tiết việc thực hiện thu, chi của Hiệp hội.

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng tài sản phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Những hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân và hội viên phải được 2/3 Ủy viên Ban Thường trực biểu quyết thông qua mới được thi hành.

2. Hội viên có thành tích sẽ được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan chức năng xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị kỷ luật theo các hình thức: nhắc nhở, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.

2. Ban chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Hội viên vi phạm chủ trương, chính sách pháp luật và bị cơ quan chức năng quản lý nhà nước xử lý hình sự thì bị khai trừ khỏi danh sách hội viên Hiệp hội.

4. Hội viên vi phạm Điều lệ, nghị quyết và quy định của pháp luật; có các hành vi làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Hiệp hội; không đóng hội phí và bỏ sinh hoạt 01 năm liên tục mà không có lý do chính đáng, tùy theo mức độ sẽ bị xem xét kỷ luật với các hình thức phù hợp.

LÀM ĐƠN

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Hoa Đà Lạt mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có 7 chương, 24 điều đã được Đại hội Hiệp hội Hoa Đà Lạt thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban chấp hành Hiệp hội Hoa Đà Lạt có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
